

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2089/UBND-TH ngày 29/6/2021 về việc tiếp tục giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết các kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh các kiến nghị của cử tri (*cơ bản các kiến nghị của cử tri đều được lập biên bản xác minh tại cơ sở*); trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh của các đơn vị trực thuộc, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản giải quyết các kiến nghị của cử tri gửi HĐND, UBND xã, phường, thị trấn nơi có cử tri kiến nghị, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với các kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm kiến nghị: Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho bộ phận Kế hoạch - Tài chính của Sở tiếp tục theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết theo đề nghị của cử tri.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI CÁC KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

1. Đánh giá chung về nội dung kiến nghị của cử tri

Trước và sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT đã được giao xem xét, giải quyết 53 kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh (*trong đó: Trước kỳ họp có 19 kiến nghị; sau kỳ họp có 34 kiến nghị của cử tri đề nghị giải quyết*). Nhìn chung các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến ngành không phải là vấn đề bức xúc, nổi cộm; hầu hết các ý kiến, kiến nghị về điều chỉnh quy hoạch, ban hành chính sách, xây dựng hạ tầng sản xuất, phòng bệnh cho vật nuôi, chuyển đổi giống cây trồng, ứng dụng giống mới vào sản xuất, giao rừng nhằm thúc đẩy phát triển nông lâm nghiệp thủy sản, xây dựng nông thôn mới (*cử tri quan tâm và đề nghị nhiều nhất là xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất*).

2. Kết quả giải quyết kiến kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ghi nhận, tiếp thu, xem xét, giải quyết, đề nghị giải quyết và trả lời 53/53 kiến nghị của cử tri, đạt 100%, trong đó: Số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 16 ý kiến, đạt 30,2%; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 37 ý kiến, chiếm 69,8% (Không có kiến nghị nào chưa được xem xét, giải quyết).

2.1. Ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII: Trước kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được 19 kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Có 03/19 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong.
- Có 16/19 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được đơn vị trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết dứt điểm.
- Không có ý kiến kiến nghị chưa được xem xét, giải quyết, trả lời.

2.2. Ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII: Sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được 34 ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Có 11/34 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong.
- Có 23/34 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được đơn vị trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết dứt điểm.
- Không có ý kiến kiến nghị chưa được xem xét, giải quyết, trả lời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động với trách nhiệm của ngành, ngay sau khi nhận được kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri đã kịp thời chỉ đạo, khẩn trương tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời cơ bản đầy đủ, rõ ràng về những vấn đề cử tri kiến nghị; trực tiếp ký văn bản trả lời, bảo đảm thời gian theo yêu cầu; chất lượng văn bản giải quyết cơ bản đáp ứng mong muốn của cử tri, đi thẳng vào nội dung mà cử tri quan tâm. Công tác đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; đã đề ra các giải pháp giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc trong thực tiễn mà cử tri kiến nghị. Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các Sở, ngành và địa phương trên cơ sở cộng đồng trách nhiệm, phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhân dân.

Quá trình tổ chức thực hiện đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ công chức trong ngành về giải quyết những kiến nghị của cử tri và nhân dân; là kênh thông tin quan trọng để Sở Nông nghiệp và PTNT nắm bắt và có những đề xuất giải

quyết cũng như điều chỉnh các kế hoạch, quy hoạch, cơ chế chính sách phát triển nông lâm nghiệp của tỉnh phù hợp với thực tế sản xuất và đi vào cuộc sống.

Tồn tại, hạn chế: Mặc dù các ý kiến, kiến nghị của cử tri cơ bản đều được kiểm tra và có văn bản giải quyết. Tuy nhiên, còn 23% ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết dứt điểm và 16% kiến nghị của cử tri được xem xét trả lời nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thể giải quyết ngay được. Nguyên nhân chủ yếu là còn nhiều kiến nghị của cử tri về sửa đổi, bổ sung quy hoạch, chính sách pháp luật cần phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đảm bảo tính phổ quát (*không giải quyết nguyện vọng cục bộ địa phương*), thực hiện theo quy trình mới có thể giải quyết thấu đáo; kiến nghị đầu tư xây dựng nhưng còn khó khăn về vốn nên chưa thể đáp ứng ngay nguyện vọng của nhân dân.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Các kiến nghị của cử tri mặc dù đã được Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét trả lời nhưng chưa giải quyết dứt điểm, chủ yếu là các kiến nghị về đầu tư xây dựng hạ tầng sản xuất như công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn. Đây là những công trình cần phải có vốn đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và vốn của địa phương còn hạn chế chưa thể đáp ứng được nhu cầu đầu tư. Để khắc phục những khó khăn do thiếu vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình cần phải xây dựng danh mục các công trình ưu tiên đầu tư, tổ chức đầu tư các công trình cấp thiết trước theo thứ tự ưu tiên.

IV. KIẾN NGHỊ:

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đáp ứng sự mong đợi của cử tri và nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

- Công tác tổng hợp, giao đơn vị trả lời, giải quyết các kiến nghị của cử tri cần chính xác, cụ thể và đúng đối tượng quản lý của các ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Tiếp tục công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri để người dân giám sát; qua đó không kiến nghị những vấn đề mà ở địa phương khác đã kiến nghị và đã được giải quyết.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên; (Báo cáo)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Hàm

Phụ lục: Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

(Kèm theo Báo cáo số 345/BC-SNN ngày 06/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

I. Ý kiến kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Trước kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được 19 kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh; đã tiếp thu, xem xét, giải quyết và trả lời 19/19 kiến nghị, đạt 100%.

1. Ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong.

Có 03/19 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong. Cụ thể:

(1) Cử tri phường Ý La, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *Xem xét hỗ trợ cho các hộ dân chăn nuôi bị thiệt hại về dịch tả lợn châu Phi trong năm 2020.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời ý kiến của cử tri phường Ý La, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 185/SNN-CNTY ngày 04/02/2021 và Văn bản số 169/SNN-CNTY ngày 02/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Chính sách hỗ trợ thiệt hại cho các hộ chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch tả lợn châu Phi năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020, quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP là 30.000 đ/kg lợn hơi đối với lợn con, lợn thịt các loại; 35.000 đ/kg lợn hơi đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác. Số liệu về thiệt hại do bệnh dịch tả lợn châu Phi từ 01/01/2020 đến 31/12/2020:

+ Phường Ý La: Tổng số lợn tiêu hủy: 74 con; tổng khối lượng lợn tiêu hủy: 4.205 kg (lợn nái: 1.621 kg, lợn thịt 2584 kg); Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ trên địa bàn phường Ý La 134.255.000/134.255.000 đồng tổng nhu cầu hỗ trợ (số hộ được hỗ trợ 28/28 hộ bị thiệt hại năm 2020).

+ Xã Thái Long tổng số lợn tiêu hủy: 23 con; tổng số lượng lợn tiêu hủy: 1.414 kg (lợn nái: 717 kg, lợn thịt 697 kg); Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ trên địa bàn xã Thái Long được 46.005.000/46.005.000 đồng nhu cầu hỗ trợ (số hộ được hỗ trợ 12/12 hộ bị thiệt hại năm 2020).

(2) Cử tri xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình đề nghị: *Hỗ trợ kênh mương Parabol đúc sẵn để nhân dân góp ngày công xây dựng tuyến kênh mương Nà Tông - Nà Thuôn hiện đã hư hỏng, nhiều đoạn xuống cấp không đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình tại Văn bản số 236/SNN-KL ngày 23/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Ngày 27/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương năm 2021 trên địa bàn huyện Lâm Bình với tổng chiều dài 2,0km, trong đó xã Thượng Lâm được hỗ trợ xây dựng 0,8km tuyến mương công trình Nà Tông. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo đơn vị cung ứng phối hợp với UBND huyện Lâm Bình hoàn thành cung ứng cấu kiện kênh bê tông thành mỏng cho thôn Nà Tông xã Thượng Lâm để kiên cố hóa 0,8 km tuyến mương công trình Nà Tông. Đến ngày 30/6/2021 Sở Nông nghiệp và PTNT đã cung ứng được 0,8 km cho tuyến kênh mương Nà Tông - Nà Thuôn theo kế hoạch.

(3) Cử tri xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *Xem xét, ban hành hướng dẫn, định hướng phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả cao trong thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu; ban hành cơ chế hỗ trợ đối với mô hình thôn kiểu mẫu, vườn kiểu mẫu.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 87/SNN-PTNT ngày 20/01/2021.

- Kết quả giải quyết: Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngày 11/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó xác định mục tiêu: Đến năm 2025 có 133 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 268 vườn hộ gia đình đạt chuẩn vườn mẫu nông thôn mới; đồng thời Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, trong đó có quy định chính sách: Hỗ trợ cải tạo vườn hộ gia đình đạt chuẩn “Vườn mẫu nông thôn mới”, định mức hỗ trợ 10 triệu đồng/vườn; hỗ trợ xây dựng thôn đạt chuẩn” Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”, định mức hỗ trợ 20 triệu đồng/thôn. Về Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới, đến nay Trung ương chưa ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 và Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021, trong đó đã hướng dẫn: Việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021 theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020. Do vậy, việc ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới sẽ được thực hiện theo phân cấp từ Trung ương, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

2. Kiến nghị của cử tri đã được đơn vị trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết được.

Có 16/19 kiến nghị của cử tri đã trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết dứt điểm. Cụ thể:

(1) Cử tri xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình đề nghị: *Xem xét cho nhân dân được khai thác rừng trồng theo Dự án 327 đối với diện tích đang được giao quản lý.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình tại Văn bản số 106/SNN-KL ngày 25/01/2021.

- Kết quả giải quyết: Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức làm việc với cử tri xã Thượng Lâm về nội dung kiến nghị của cử tri “*Xem xét cho nhân dân được khai thác rừng trồng theo Dự án 327 đối với diện tích đang được giao quản lý*”. Tuy nhiên, sau khi làm việc trực tiếp với cử tri kiến nghị là ông Phan Nguyên Ngân, trưởng thôn Cốc Phát, xã Thượng Lâm thì nội dung được đề nghị như sau: “*Diện tích rừng trồng thuộc chương trình Dự án 327 đã khai thác nhưng chưa giao đất cho ai để quản lý và trồng rừng. Vì vậy đề nghị được giao đất cho người dân trồng rừng phát triển sản xuất*”. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đang thực hiện việc giao rừng trồng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất theo Phương án giao rừng trồng cho hộ gia đình, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 và Hướng dẫn số 215/HDLN/TNMT-NNPTNT ngày 02/4/2010 của Liên ngành Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và PTNT. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đẩy nhanh tiến độ giao rừng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân.

(2) Cử tri xã Tân Thành, huyện Hàm Yên đề nghị: *Nghiên cứu có giải pháp tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm cam cho nhân dân. Trong 3 năm trở lại đây việc tiêu thụ cam sành Hàm Yên, cam Vinh rất chậm, giá thấp, thậm chí không tiêu thụ được, gây thiệt hại về kinh tế cho người trồng.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Tân Thành, huyện Hàm Yên tại Văn bản số 207/SNN-TTBVTV ngày 08/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Trong những năm gần đây, diện tích sản xuất và sản lượng cam của các tỉnh miền núi phía Bắc tăng nhanh. Từ năm 2013-2019, diện tích cam tăng bình quân 17,6%/năm (tăng 5,6 nghìn ha/năm); sản lượng tăng bình quân 21,3%/năm (tăng 55,3 nghìn tấn/năm), đạt 488 nghìn tấn năm 2019 (chiếm 48% sản lượng cam của cả nước). Mặt khác, năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động tổ chức các lễ hội, du lịch lại hạn chế, lưu thông hàng hóa giảm sút đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ cam.

Trong thời gian tới, để nâng cao giá trị, thương hiệu cam Hàm Yên, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đề nghị Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tân Thành phối hợp với các đơn vị chuyên môn của huyện hướng dẫn nhân dân: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thâm canh, trồng, chăm sóc cam để tạo sản phẩm an toàn, chất lượng cao, đồng thời áp dụng các

biện pháp kỹ thuật để giảm tỷ lệ cam bị hư hỏng trong quá trình thu hoạch, vận chuyển, bảo quản; mở rộng diện tích cam sản xuất theo tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ....) để nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững thương hiệu cam sành Hàm Yên, tăng giá bán, tăng thu nhập cho nhân dân.

(3) Cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang đề nghị: *Đầu tư làm kênh mương cánh đồng Nà Thái, Nà Ổi.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang tại Văn bản số 229/SNN-TL ngày 19/02/2021.

- Kết quả giải quyết:

1. Đối với đầu tư làm kênh mương cánh đồng Nà Thái:

+ Trước mắt: Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi (BQLKT CTTL) Tuyên Quang đã cử cán bộ kỹ thuật phụ trách địa bàn huyện hướng dẫn BQLCTTL xã sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để nạo vét, phát dọn tuyến kênh mương và gia cố ổn định đoạn đường ống dẫn nước của công trình, hiện đoạn đường ống an toàn dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Về lâu dài: Đề nghị UBND xã Yên Hoa chỉ đạo BQLCTTL xã tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình, xác định rõ sự cần thiết phải đầu tư và ước tổng kinh phí đầu tư, báo cáo UBND huyện Na Hang và BQLKT CTTL Tuyên Quang để đưa vào kế hoạch ưu tiên tu sửa, nâng cấp trong giai đoạn tới bằng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

2. Đối với đầu tư làm kênh mương cánh đồng Nà Ổi: Tuyến kênh dẫn nước tưới cho cánh đồng Nà Ổi, thôn Bản Thác dài khoảng 0,30km lấy nước từ công trình Nà Ổi thôn Bản Thác, xã Yên Hoa. Năm 2020 tuyến kênh đã được kiên cố hóa bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, hiện nay vẫn đảm bảo tưới phục vụ sản xuất của nhân dân.

(4) Cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang: *Đầu tư xây dựng kênh mương Thôm Hẻo để phục vụ nước tưới tiêu ruộng tại thôn Nà Pầu.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang tại Văn bản số 229/SNN-TL ngày 19/02/2021.

- Kết quả giải quyết: + Trước mắt: Ban quản lý khai thác CTTL Tuyên Quang đã cử cán bộ kỹ thuật phụ trách địa bàn huyện hướng dẫn Ban quản lý CTTL xã sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để thay thế đoạn kênh xây bị sập gãy bằng 50m ống nhựa HDPE Φ90, hiện đoạn đường ống an toàn dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Về lâu dài: Đề nghị UBND xã Yên Hoa chỉ đạo BQLCTTL xã chủ trì phối hợp với BQLKT CTTL Tuyên Quang tổ chức kiểm tra, khảo sát đo đạc toàn bộ tuyến kênh, trong đó: Đối với các đoạn kênh có đủ điều kiện để lắp đặt bằng cầu

kiện bê tông đúc sẵn theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh đề nghị UBND xã Yên Hoa đăng ký khối lượng cầu kiện kênh gửi UBND huyện Na Hang tổng hợp; đối với các đoạn kênh không thể lắp đặt bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn đề nghị báo cáo UBND huyện Na Hang và BQLKTCTTL Tuyên Quang để bổ sung vào kế hoạch ưu tiên tu sửa, nâng cấp trong giai đoạn tới bằng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

(5) Cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang đề nghị: *Hỗ trợ xây kè dọc suối bị sạt lở do mưa lũ.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Yên Hoa, huyện Na Hang tại Văn bản số 229/SNN-TL ngày 19/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Việc đề nghị đầu tư xây dựng công trình kè 02 bên bờ suối Bản Va (Bản Sắc) để bảo vệ diện tích đất sản xuất, nhà ở của nhân dân tại các thôn Nà Tông, Bản Va, Bản Thác, Bản Cuôn là cần thiết, theo danh mục đầu tư công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển Thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, “*Kè suối Bản Sắc, xã Yên Hoa được quy hoạch đầu tư xây dựng kè bê tông, đá xây trong giai đoạn 2021-2025 qua các thôn: Bản Va, Bản Cuôn, Bản Thác với tổng chiều dài 1,3 km*”. Do nguồn kinh phí của tỉnh hạn chế nên chưa bố trí được kinh phí để đầu tư xây dựng công trình.

(6) Cử tri xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Hỗ trợ rọ sắt hoặc xây dựng hệ thống kè chống xói lở bờ suối, tránh làm mất diện tích đất sản xuất của một số hộ gia đình ở cánh đồng Làng Chang, Khuân Hang, Gia Kè.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 91/SNN-TL ngày 21/01/2021.

- Kết quả giải quyết: Kiến nghị xây dựng kè khu vực sạt lở bờ suối Ngòi Nhung tại thôn Làng Chang, Khuân Hang, Gia Kè nêu trên đã có trong danh mục đầu tư công trình kè Ngòi Nhung được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển Thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, “*Kè Ngòi Nhung, xã Hoà Phú được quy hoạch đầu tư xây dựng kè bê tông trong giai đoạn 2021-2025 qua các thôn: Làng Chang, Đồng Mo, Thác Ca, Khuân Hang, Khuân Bội, Đồng Quán, Gia Kè với tổng chiều dài 2000m*”. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hoà Phú báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá đề xuất đưa công trình vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của Luật Đầu tư công ngày 18/6/2015 và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

(7) Cử tri thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương đề nghị: *Xây kè bờ sông Phó Đáy đoạn từ Trường Trung học phổ thông Sơn Dương đến khu soi bãi trường Đảng cũ.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 203/SNN-TL ngày 08/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Về kiến nghị xây dựng kè khu vực sạt lở bờ sông Phó Đáy đoạn từ Trường Trung học phổ thông Sơn Dương đến khu soi bãi trường Đảng đã có trong danh mục đầu tư công trình kè sông Phó Đáy thị trấn Sơn Dương được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển Thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, “*Kè Sông Phó Đáy thị trấn Sơn Dương được quy hoạch đầu tư xây dựng kè bê tông trong giai đoạn 2021-2025*”. Đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương rà soát xác định các vị trí nguy cơ sạt lở cao cần kè bảo vệ chống sạt lở báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đề xuất đưa công trình vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Tuyên Quang.

(8) Cử tri xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *Khảo sát, xem xét chuyển trạm bơm tại thôn Hòa Bình cho thôn Hòa Mục để đảm bảo nước tưới tiêu cho diện tích trồng cây ăn quả, rau màu vụ 3 của nhân dân.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 258/SNN-TL ngày 25/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Việc đầu tư sửa chữa trạm bơm Hòa Bình để phục vụ tưới cho diện tích khu vực thôn Hòa Mục sẽ không hiệu quả, vì vị trí hiện tại của trạm bơm Hòa Bình (*nằm ở phía bãi bồi*) không đủ điều kiện để hạ thấp bể hút, chưa có hệ thống kênh mương dẫn nước từ đầu mối đến khu tưới. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã có trách nhiệm quản lý, bảo vệ đối với tài sản công trình trạm bơm Hòa Bình, xã Thái Long theo quy định đến khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Chủ động phối hợp với Ban quản lý khai thác CTTL Tuyên Quang tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình, xác định cụ thể các vật tư, thiết bị có thể di chuyển sử dụng được (*máy bơm chìm, đường ống đẩy và các thiết bị điện kèm theo máy bơm của Trạm bơm Hòa Bình*); các hạng mục cần thiết đầu tư tại vị trí mới (*bể hút, bể xả, nhà quản lý, hệ thống điện, hệ thống kênh mương...*; *khái toán kinh phí đầu tư*) và phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án di chuyển báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang đề xuất đưa công trình vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Tuyên Quang.

(9) Cử tri xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Đầu tư xây dựng công trình nước sạch tự chảy tại thôn Bắc Muối.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 228/SNN-TL ngày 19/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa đã được đề xuất đầu tư thuộc danh mục công trình xây dựng mới trong “*Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035*” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai đầu tư xây dựng.

(10) Cử tri xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung phục vụ sinh hoạt cho nhân dân các thôn trên địa bàn xã.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 195/SNN-TL ngày 05/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa đã được đề xuất đầu tư thuộc danh mục công trình xây dựng mới trong “*Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035*” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai đầu tư xây dựng.

(11) Cử tri xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương đề nghị: *Đầu tư xây dựng công trình cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn xã.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 158/SNN-TTN ngày 02/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương đã được đề xuất đầu tư thuộc danh mục công trình xây dựng mới trong “*Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035*” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai đầu tư xây dựng.

(12) Cử tri xã An Khang, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *Nâng cấp bể chứa, đường ống dẫn nước của thôn Bình Ca, thôn Trường Thi B hiện đã rò rỉ, không đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân tại 02 thôn.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã An Khang, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 289/SNN-TL ngày 03/3/2021.

- Kết quả giải quyết:

+ Công trình cấp nước sinh hoạt (CNSH) thôn Bình Ca được đầu tư xây dựng hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2006 từ nguồn vốn Di dân TĐC Thủy điện Tuyên Quang. Đến đầu năm 2020, công trình dừng hoạt động do không có kinh phí để sửa chữa. Hiện nay, công trình cấp nước sinh hoạt diêm tái định cư xóm 8 (Thúy An), xã An Khang đã được UBND thành phố Tuyên Quang phê

duyet báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, dự kiến công trình sẽ được khởi công trong quý I năm 2021. Để công trình được đầu tư đồng bộ giữa công trình hiện có với công trình mới, thuận lợi trong quá trình quản lý, vận hành, phát huy được hiệu quả sau đầu tư, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của nhân dân theo kiến nghị của cử tri, đề nghị UBND thành phố Tuyên Quang xem xét trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình nước sinh hoạt điểm tái định cư xóm 8 (Thúy An), xã An Khang (bổ sung nâng cấp, sửa chữa tuyến ống, các hạng mục đã bị hư hỏng của công trình CNSH thôn Bình Ca trước khi triển khai đầu tư xây dựng). Việc đầu tư và quản lý vận hành sau đầu tư đề nghị UBND thành phố Tuyên Quang, UBND xã An Khang thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

+ Công trình CNSH thôn Trường Thi B, xã An Khang được đầu tư xây dựng hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2006 từ nguồn vốn Di dân TĐC Thủy điện Tuyên Quang. Đến năm 2017, công trình được nâng cấp mở rộng, phục vụ cấp nước cho 156 hộ. Sau khi tiếp nhận quản lý, UBND xã An Khang đã bàn giao công trình cho thôn quản lý, khai thác vận hành, tuy nhiên việc tổ chức quản lý khai thác công trình chưa đúng quy định cụ thể: Chưa có quyết định giao, không có quy chế hoạt động, không có sổ sách ghi chép về công tác quản lý, sổ thu chi, phiếu thu chi theo quy định, không xây dựng phương án giá nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đang hoạt động đảm bảo cấp nước cho 156 hộ dân, tuy nhiên theo báo cáo của tổ quản lý có khoảng hơn 1.000m tuyến ống bằng ống thép mạ kẽm bị hoen rỉ xuống cấp theo thời gian nên thường xuyên bị bục vỡ, đứt gãy, hiện tại có 04 đoạn bị đứt gãy đang được tổ quản lý khắc phục tạm thời (cuốn cao su) để cấp nước cho nhân dân; Một số đồng hồ đã bị xuống cấp gây khó khăn cho công tác quản lý khai thác công trình. Đề nghị UBND xã An Khang chỉ đạo Ban quản lý công trình sử dụng kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng nước hoặc huy động từ các hộ sử dụng nước để sửa chữa các hư hỏng, nếu thiếu kinh phí để sửa chữa, khắc phục đề nghị UBND xã An Khang hỗ trợ kinh phí để thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng.

(13) Cử tri xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Tu sửa công trình thủy lợi phai Cốc Phường hiện đã xuống cấp.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 193/SNN-BQLTL ngày 05/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình thủy lợi Cốc Phường thuộc thôn Khuổi Pài, xã Kim Bình có nhiệm vụ cấp nước tưới cho 5,5574ha/năm diện tích trồng lúa và rau màu. Đập đầu mỗi dài 8,0 m và cao 1,5m kết cấu bằng rọ thép xếp đá hộc, đã bị nước lũ cuốn trôi hoàn toàn từ năm 2014, hiện tại phải khắc phục tạm thời bằng cách đắp bao tải đất để dâng nước phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, sau mỗi trận mưa lũ lớn công trình lại bị cuốn trôi nên công tác cấp nước phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Để đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất của nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

+ Trước mắt, Ủy ban nhân dân xã Kim Bình tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung sau: Khẩn trương thu hồi toàn bộ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã bị một số cá nhân sử dụng sai mục đích để ban giao cho Ban quản lý công trình thủy lợi xã Kim Bình quản lý, sử dụng theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban quản lý công trình thủy lợi xã Kim Bình cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm và nguồn kinh phí hợp pháp khác để sửa chữa, khắc phục công trình thủy lợi Cốc Phường bằng hình thức đập rọ thép xếp đá hộc dài 8,0m và cao 1,5m (Ước kinh phí thực hiện khoảng 30 triệu đồng), trong quá trình thực hiện cần phối hợp chặt chẽ với cán bộ kỹ thuật phụ trách địa bàn xã của Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang để kiểm tra, hướng dẫn theo quy định.

+ Về lâu dài, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và các ngành liên quan sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Cốc Phường theo quy định.

(14) Cử tri xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương đề nghị: *Tu sửa, nâng cấp đập Độc Ôi để phục vụ sản xuất của nhân dân.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 189/SNN-BQLTL ngày 04/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Hồ chứa Độc Ôi thuộc thôn Thái Thịnh, xã Trường Sinh đang điều tiết phục vụ nước tưới cho 36,305ha/năm diện tích trồng lúa; hiện tại mái thượng lưu và hạ lưu đập đang bị xói mòn, sạt lở nghiêm trọng; lòng hồ bị bồi lắng nhiều làm giảm dung tích trữ nước phục vụ sản xuất; cống lấy nước dưới đập dài khoảng 40m, có hiện tượng thấm qua mang cống gây mất an toàn cho công trình; tràn xả lũ dài khoảng 40m, rộng khoảng 2,0m, là tràn đất tự nhiên, hiện nay bị xói lở mạnh, mặt cắt tràn hẹp nên không đảm bảo thoát lũ.

Để đảm bảo an toàn cho công trình và cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất của nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

+ Trước mắt, Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã Trường Sinh tổ chức trực ban trong mùa mưa lũ, thường xuyên theo dõi, kiểm tra công trình vào trước, trong và sau mưa lũ nhằm kịp thời phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, nguy cơ phát triển thành sự cố công trình; xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố công trình; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư dự phòng, nhân lực để ứng phó kịp thời khi có nguy cơ xảy ra sự cố; kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh, đồng thời báo cáo Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang để phối hợp kiểm tra, hướng dẫn trong quá trình thực hiện; chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm để tổ chức sửa

chữa, khắc phục những hư hỏng nhỏ, quản lý chặt chẽ và khai thác hợp lý nguồn nước tại công trình để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất cho nhân dân.

+ Về lâu dài, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương và các ngành liên quan sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp đập đầu mối, công lấy nước dưới đập và tràn xả lũ công trình Độc Ôi, xã Trường Sinh để phục vụ sản xuất của nhân dân.

(15) Cử tri xã An Khang, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *Nâng cấp, cải tạo các trạm bơm đã hư hỏng trên địa bàn xã (trạm bơm Cây Mò, trạm bơm Duộc).*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã An Khang, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 293/SNN-BQLTL ngày 03/3/2021.

- Kết quả giải quyết:

1. Đối với Trạm bơm Cây Mò tại thời điểm kiểm tra công trình đã ngừng hoạt động do bể hút bị treo khoảng (3,0÷3,5)m so với mặt nước sông Lô, ngoài ra theo phản ánh của Ban quản lý công trình thủy lợi xã An Khang từ khi đưa vào sử dụng đơn vị rất ít vận hành máy bơm do mức tiêu thụ điện năng lớn (*công suất máy bơm 75kW*), đơn vị chủ yếu điều tiết nguồn nước từ trạm bơm Cây Lát để phục vụ tưới vì mức tiêu thụ điện năng của trạm bơm Cây Lát thấp hơn (*công suất máy bơm 15kW*); mặt khác, quá trình vận hành máy bơm hoạt động không ổn định, thường xuyên gặp sự cố. Vì vậy, diện tích do công trình Cây Mò đảm nhận tưới (*gồm 10,044 ha lúa vụ xuân, 10,229 ha lúa vụ mùa và 0,062 ha rau vụ 3*) được sử dụng nước từ trạm bơm Cây Lát, còn lại khoảng 3,0 ha diện tích đất trồng lúa của các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang chưa được cấp nước tưới, phụ thuộc vào nguồn nước mưa để canh tác.

Để đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất cho nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

+ Trước mắt, Ủy ban nhân dân xã An Khang kiểm tra, hướng dẫn nhân dân chuyển đổi sang cây trồng cạn phù hợp đối với khoảng 3,0 ha diện tích đất trồng lúa chưa được cấp nước tưới nêu trên; đồng thời chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã An Khang tiếp tục điều tiết nguồn nước từ trạm bơm Cây Lát để phục vụ tưới cho một phần tích của trạm bơm Cây Mò.

+ Về lâu dài, việc sửa chữa, khắc phục công trình (*dự kiến hạ thấp bể hút; kéo dài đường ống dẫn; sửa chữa, thay thế máy bơm; thay mới tủ điều khiển; bổ sung đoạn dây dẫn từ vị trí bể hút cũ xuống bể hút mới,...*) ước kinh phí thực hiện khoảng 2,5 tỷ đồng, nhưng chủ yếu chỉ cấp nước cho khoảng 3,0 ha diện tích đất trồng lúa của các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang, nếu mực nước sông Lô tiếp tục hạ thấp sẽ không đảm bảo hiệu quả lâu dài. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân xã An Khang nắm bắt nguyện vọng của nhân dân, xem xét phương án bố trí đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên

Quang đảm bảo an sinh, nếu thực sự cần thiết phải đầu tư sửa chữa, khắc phục trạm bơm Cây Mò để cấp nước tưới ổn định cho diện tích trồng lúa do công trình đảm nhận tưới theo thiết kế được duyệt, lập văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang xem xét, đề xuất bổ sung công trình vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối với trạm bơm Ruộc tại thời điểm kiểm tra công trình đang vận hành lấy nước phục vụ sản xuất theo lịch xả nước đợt 3 của hồ thủy điện Tuyên Quang. Tuy nhiên, theo phản ánh của Ban quản lý công trình thủy lợi xã An Khang do mực nước sông Lô tiếp tục xuống thấp nên ngoài các đợt xả nước phục vụ sản xuất của hồ thủy điện Tuyên Quang thì trở bơm của trạm bơm nổi tiếp tục bị treo khoảng (0,5÷1,0)m so với mặt nước sông Lô, không vận hành được máy bơm, nhân dân phải khắc phục bằng cách bơm tát từ kênh tiêu để tưới dưỡng lúa; mặt khác, hàng năm bùn đất thường xuyên bồi lấp khu vực trở bơm nên phải mất nhiều kinh phí tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy trước khi vận hành máy bơm.

Đề đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất cho nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

+ Trước mắt, đề nghị Ủy ban nhân dân xã An Khang chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã An Khang chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy bơm, tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy trước khi vận hành máy bơm, chủ động theo dõi mực nước sông Lô và lịch xả nước phục vụ sản xuất của hồ thủy điện Tuyên Quang; khi trở bơm bị treo cần chủ động khắc phục bằng cách bơm tát từ kênh tiêu để tưới, hoặc sử dụng máy bơm di động để bơm chuyên tiếp nước vào bể hút, sau đó mới vận hành máy bơm chính để cấp nước phục vụ sản xuất.

+ Về lâu dài, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và các ngành liên quan nghiên cứu phương án và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Ruộc, đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ sản xuất.

(16) Cử tri xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương đề nghị: *Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các cá nhân, tập thể có đóng góp làm giàu cho môi trường rừng (ngoài cơ chế, chính sách đã được hưởng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020).*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 152/SNN-KL ngày 02/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Hiện nay các Bộ, Ngành Trung ương đang xây dựng dự thảo các cơ chế chính sách về lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, trình Chính

phủ phê duyệt gồm: Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia 2021-2030, tầm nhìn 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Trung ương sớm ban hành cơ chế chính sách phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, để các địa phương chủ động triển khai thực hiện.

II. Ý kiến kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được 34 kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh; đã tiếp thu, xem xét, giải quyết và trả lời 34/34 kiến nghị, đạt 100%.

1. Ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong

Có 13/34 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp thu, giải quyết xong. Cụ thể:

(1) Cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Nghiên cứu chuyển một số diện tích đất rừng sản xuất trên địa bàn xã sang rừng phòng hộ để bảo vệ môi trường.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 444/SNN-KL ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Đối chiếu khu vực cử tri đề nghị chuyển đổi đất rừng sản xuất sang rừng phòng hộ theo Bản đồ quy hoạch phân 3 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) giai đoạn 2016-2020 thuộc khoảnh 460B, rừng trồng sản xuất (*tổng diện tích là: 7,26 ha, trong đó: rừng trồng 7,26 ha, Loài cây Keo, chủ quản lý hộ gia đình Phạm Ngọc Phướng*) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị chuyển đổi từ đất rừng sản xuất sang rừng phòng hộ là không phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, do diện tích đất lâm nghiệp cử tri đề nghị chuyển đổi đất rừng sản xuất sang rừng phòng hộ đã được Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Phạm Ngọc Phướng, địa chỉ thôn Trung Vượng 1, xã Trung Hòa.

(2) Cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn đề nghị: *Tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng. Hiện nay, có nhiều trường hợp tại thôn Nà Tang lấn chiếm đất rừng phòng hộ để trồng cây ngắn ngày, cây lâm nghiệp.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hùng Lợi, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 471/SNN-KL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Kiểm tra thực tế khu vực cử tri có kiến nghị việc phá rừng tự nhiên sản xuất trái phép có xảy ra, tổng diện tích 1,46 ha, thuộc khoảnh

164, gồm các lô 25, 36, 47 và khoảnh 196, lô 50 theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng tỉnh Tuyên Quang (được phê duyệt tại Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016). Tuy nhiên, sự việc trên đây nay đã được chính quyền địa phương và ngành chức năng huyện Yên Sơn phát hiện và ngăn chặn, cụ thể: Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn đã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện Yên Sơn, điều tra và xử lý theo quy định (ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 01 vụ và chuyển Công an huyện Yên Sơn điều tra, xử lý theo thẩm quyền; còn 02 vụ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật).

(3) Cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đề nghị: Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương đẩy nhanh tiến độ thu mua mía và xem xét nâng giá thu mua mía nguyên liệu cho nhân dân (giá thu mua hiện nay 900 đồng/kg là thấp, nhân dân sản xuất không có lãi).

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 460/SNN-TTBVTV ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Tính đến thời điểm ngày 20/3/2021, Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đã thu hoạch xong toàn bộ diện tích mía nguyên liệu trên địa bàn xã Trung Hòa với tổng diện tích 15,9 ha, năng suất 100,8 tấn/ha, sản lượng 1.694 tấn; nhanh hơn so với tiến độ thu hoạch năm trước 12 ngày. Tổng tiền mía nguyên liệu vụ ép 2020-2021 trên địa bàn xã Trung Hòa là 1.439,9 triệu đồng, sau khi trừ số tiền Công ty đã đầu tư 294,467 triệu đồng; số tiền còn lại phải thanh toán cho các hộ dân trồng mía 1.145,433 triệu đồng. Tính đến ngày 20/3/2020, Công ty đã thanh toán cho các hộ trồng mía 991,184 triệu đồng. Số tiền còn lại 154,249 triệu đồng, đến nay Công ty đã thanh toán xong cho các hộ dân.

Về xem xét nâng giá thu mua mía nguyên liệu cho nhân dân: Ngày 02/3/2020 Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương đã có Thông báo số 06/TB-ĐSD-HĐQT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông báo số 90/TB-ĐSD-HĐQT ngày 10/12/2019 của Hội đồng quản trị về chính sách đầu tư, thu mua, phát triển vùng nguyên liệu mía vụ 2020-2021 và đến vụ 2022-2023, cụ thể: Giá thu mua mía nguyên liệu không thấp hơn 850.000 đồng/tấn; mía giống lấy từ ngọn mía nguyên liệu không thấp hơn 980.000 đồng/tấn; mía giống lấy từ vườn mía hè 6-8 tháng tuổi không thấp hơn 1.250.000 đồng/tấn tại ruộng và được điều chỉnh tăng theo tình hình thực tế của thị trường mía đường trong nước. Ngày 26/01/2021, Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đã có Thông báo số 20/TB-ĐSD-HĐQT về việc hỗ trợ nông dân để khuyến khích trong công tác sản xuất mía, trong đó: Hỗ trợ 30.000 đồng/tấn mía nguyên liệu.

(4) Cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đề nghị: Nghiên cứu loại cây trồng chủ lực khác thay thế cây mía để nhân dân có thu nhập cao hơn.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 460/SNN-TTBVTV ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục phối hợp với các

đơn vị liên quan tích cực tìm hiểu nhu cầu thị trường, nghiên cứu các giống cây trồng, loại cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, có hiệu quả kinh tế cao để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tổ chức sản xuất, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh nói chung và trên địa bàn xã Trung Hòa nói riêng.

(5) Cử tri xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương đề nghị: *Nghiên cứu có cơ chế chính sách hỗ trợ cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, quy hoạch thành vùng sản xuất.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 482/SNN-TTBVTV ngày 25/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu dự thảo cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa đối với một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu với UBND trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó có các loại cây trồng đảm bảo phù hợp với Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp các vùng sản xuất hàng hóa tập trung vào Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

(6) Cử tri xã Đông Lợi, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương đề nghị: *Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương có kế hoạch lâu dài về thu mua mía nguyên liệu; thanh toán kịp thời, đầy đủ cho nhân dân để người dân còn chủ động đầu tư trồng mía.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri Đông Lợi, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 459/SNN-TTBVTV ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Về kế hoạch thu mua, hàng năm, Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương ban hành Thông báo về kế hoạch tổ chức thu mua mía nguyên liệu đối với các chủ hợp đồng trồng mía. Niên vụ 2020 - 2021, Công ty đã có Thông báo số 101/TB-ĐSD-HĐQT ngày 15/12/2020 về việc thu mua mía vụ 2020-2021 và kế hoạch tổ chức đầu tư, thu mua mía vụ 2021-2022, cụ thể: Thời gian bắt đầu thu hoạch mía ngày 29/12/2020; thời gian kết thúc dự kiến ngày 15/3/2021.

Về chính sách đầu tư, thu mua, phát triển vùng nguyên liệu mía của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương: Để đảm bảo quyền lợi, nâng cao thu nhập cho người trồng mía, duy trì và phát triển vùng nguyên liệu mía hiện có, ngày 15/12/2020, Công ty đã có Thông báo số 101/TB-ĐSD-HĐQT về việc thu mua mía vụ 2020-2021 và kế hoạch tổ chức đầu tư, thu mua mía vụ 2021-2022, trong đó: Giá thu mua mía nguyên liệu tại ruộng tối thiểu 850.000 đồng/tấn; vùng

nguyên liệu có cự ly $\leq 30\text{km}$, giá thu mua mía nguyên liệu tại ruộng tối thiểu 900.000 đồng/tấn. Ngoài ra, nếu thị trường giá đường tiếp tục tăng lên thì Công ty sẽ tăng giá thu mua mía cho hộ trồng mía theo tín hiệu của thị trường. Ngày 26/01/2021, Công ty ban hành Thông báo số 20/TB-ĐSD-HĐQT về việc hỗ trợ nông dân để khuyến khích trong công tác sản xuất mía, trong đó hỗ trợ 30.000 đồng/tấn mía nguyên liệu.

Về thanh toán tiền mía nguyên liệu: Niên vụ ép 2020-2021, trên địa bàn huyện Sơn Dương trồng 1.544 ha mía, năng suất bình quân toàn vùng đạt 53,2 tấn/ha, sản lượng 80.942 tấn. Tính đến thời điểm ngày 20/3/2021, Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đã thu hoạch xong toàn bộ diện tích mía trên địa bàn huyện Sơn Dương, trong đó:

+ Xã Đông Lợi: 38,2 ha, năng suất 36 tấn/ha, sản lượng 1.374 tấn. Tổng tiền mía nguyên liệu là 1.198 triệu đồng, sau khi trừ số tiền Công ty đã đầu tư 336 triệu đồng; số tiền còn lại phải thanh toán cho các hộ dân trồng mía 862 triệu đồng. Tính đến ngày 20/3/2020, Công ty đã thanh toán cho các hộ trồng mía 716 triệu đồng. Số tiền còn lại 146 triệu đồng, Công ty đã thanh toán cho các hộ xong trong tháng 5/2021.

+ Xã Trung Yên: 70.3 ha, năng suất 45.2 tấn/ha, sản lượng 3.184. Tổng tiền mía nguyên liệu là 2.754 triệu đồng, sau khi trừ số tiền Công ty đã đầu tư 463 triệu đồng; số tiền còn lại phải thanh toán cho hộ dân trồng mía 2.291 triệu đồng. Tính đến ngày 20/3/2020, Công ty đã thanh toán cho các hộ trồng mía 1.977 triệu đồng. Số tiền còn lại 314 triệu đồng, Công ty đã thanh toán cho các hộ xong trong tháng 5/2021.

(7) Cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Ngành chức năng nghiên cứu tham mưu cho tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ bao tiêu sản phẩm cho người dân trên địa bàn xã, nhất là những sản phẩm có thế mạnh của địa phương như cây chuối tây, cây tre Chinh lấy măng.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 434/SNN-QLCLV ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Từ năm 2014 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho tỉnh ban hành một số chính sách nhằm thúc đẩy ngành nông nghiệp của tỉnh phát triển ổn định và bền vững, trong đó các chính sách về hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh; số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh; số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh; số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quy định chính sách hỗ trợ về: Kinh phí xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất

lượng sản phẩm; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ các sản phẩm hàng hóa đã có nhãn hiệu hàng hóa tham gia hội chợ; hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở ngoài tỉnh; hỗ trợ chi phí thực tế thực hiện việc xúc tiến thương mại để xuất khẩu sản phẩm khi Hợp tác xã xuất khẩu nông sản lần đầu; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các chính sách được ban hành đã góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

(8) Cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn đề nghị: Công ty cổ phần Woodsland Tuyên Quang thực hiện đúng cam kết với người dân khi đầu tư và cam kết bao tiêu gỗ rừng được cấp chứng chỉ FSC cho người dân với giá thu mua cam kết cao hơn giá thị trường 10%. Năm 2017 và 2018 các hộ dân trong nhóm FSC khai thác rừng đã được hưởng theo cam kết nhưng từ năm 2019 đến nay một số hộ dân trong nhóm FSC đã khai thác rừng chưa được hưởng theo cam kết.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 200/SNN-KL ngày 08/02/2021.

- Kết quả giải quyết: Cuối năm 2019 do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch bán hàng của đối tác Công ty cổ phần Woodsland Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Công ty) từ đó khách hàng của Công ty đã cắt giảm sản lượng, dừng đơn hàng đã xác nhận với Công ty từ trước, do đó ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng của Công ty. Vì vậy, Công ty buộc tạm dừng hoặc cắt giảm sản lượng thu mua gỗ của các nhóm chứng chỉ FSC.

Về chủ trương: Công ty vẫn tiếp tục gia hạn duy trì chứng chỉ FSC khi chứng chỉ hết hạn vào tháng 5/2021 cho các hộ dân. Đây là nỗ lực rất lớn của Công ty trong giai đoạn hiện nay, khi đại dịch Covid 19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp trên toàn cầu. Trong thời gian tới, khi phần diện tích rừng đến chu kỳ khai thác, yêu cầu các nhóm hộ báo cáo cho phòng Nguyên liệu của Công ty biết để đến phối hợp thu mua.

(9) Cử tri xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình đề nghị: Đầu tư nâng cấp ao thủy lợi Bản Tre thành bể bơi kết hợp chứa nước phục vụ sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình tại Văn bản số 550/SNN-BQLTL ngày 05/4/2021.

- Kết quả giải quyết: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: “1. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải được sử dụng đúng mục đích và đảm bảo yêu cầu về tưới, tiêu thoát nước; 2. Khi sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi vào cung cấp sản phẩm, dịch vụ có mục đích kinh doanh không được ảnh hưởng đến hoạt động tưới, tiêu thoát nước và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi”. Như vậy, việc nâng cấp công trình thủy lợi

Bản Tre kết hợp kinh doanh phải đảm bảo không được ảnh hưởng đến hoạt động tưới, tiêu thoát nước và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà kiểm tra, đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ bê boi, ... đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình xem xét, đề xuất bổ sung vào danh mục dự án mời gọi nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2021-2025 hoặc bổ sung công trình vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(10) Cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Nâng cấp, khôi phục phai Cốc Mặn, xã Trung Hòa để có nước phục vụ tưới tiêu.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 477/SNN-BQLTL ngày 25/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Hiện trạng công trình phai Cốc Mặn thuộc thôn Trung Vượng I, xã Trung Hòa, đây là công trình tạm, đắp bằng đất chắn ngang khe cạn, tạo thành ao chứa với diện tích mặt thoáng khoảng 600m²; diện tích khu tưới của công trình khoảng 1,549ha. Tuy nhiên, do rừng đầu nguồn là rừng sản xuất, lượng mưa hàng năm thấp, lưu vực không có nguồn sinh thủy nên công trình đã dừng hoạt động từ năm 2016, toàn bộ diện tích nêu trên phụ thuộc vào nguồn nước mưa để canh tác (trồng lúa, rau màu). Hiện nay lưu vực phai Cốc Mặn không có nguồn sinh thủy nên việc đầu tư nâng cấp công trình không có hiệu quả. Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa kiểm tra, hướng dẫn nhân dân thực hiện chuyển đổi sang trồng cây rau màu phù hợp.

(11) Cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang đề nghị: *Nghiên cứu chuyển đổi đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất tại khu Nà Áng, Nà Bẻ, Cốc Chom, thôn Đông Đa 2.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang tại Văn bản số 441/SNN-KL ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Vị trí, diện tích cử tri đề nghị chuyển đổi 100 ha rừng và đất rừng phòng hộ thuộc các khoảnh 158A, 184 và khoảnh 184A sang chức năng rừng sản xuất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 02/5/2021, vị trí cử tri đề nghị chuyển đổi vẫn thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

(12) Cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn đề nghị: *Xem xét chuyển đổi diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu hiện nay nhân dân khu dân cư Sâm Sắc, thôn Gành Nà, thôn Bàng, thôn Lương Cải đang định cư sang đất sản xuất để nhân dân canh tác.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 443/SNN-KL ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Vị trí, diện tích cử tri đề nghị chuyển đổi thuộc khoảnh 479, 370, 370A và khoảnh 461A, chức năng rừng phòng hộ, diện tích 450,45 ha. Theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 của huyện Yên Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 20/5/2021, vị trí, diện tích cử tri kiến nghị vẫn được quy hoạch chức năng là rừng phòng hộ.

(13) Cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Nghiên cứu, xem xét hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do thiên tai có tài sản bị thiệt hại dưới 50% từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai (hiện nay chỉ hỗ trợ cho các hộ có tài sản thiệt hại từ 50% trở lên).*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 452/SNN-TL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra rất nhiều đợt thiên tai gây thiệt hại về nhà cửa, hoa màu của nhân dân và công trình hạ tầng của nhà nước. Các cấp chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh đã huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ các thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị thiệt hại rất nặng trở lên (thiệt hại > 50%), còn các thiệt hại vừa và nhỏ (thiệt hại < 50%) vận động, tuyên truyền các hộ gia đình chủ động tự khắc phục. Trường hợp đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị thiệt hại do thiên tai < 50%, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi hỗ trợ nhưng không vượt quá các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Kiến nghị của cử tri đã được đơn vị trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết được.

Có 21/34 kiến nghị của cử tri đã trả lời, cung cấp thông tin với cử tri nhưng chưa giải quyết dứt điểm. Cụ thể:

(1) Cử tri xã xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình đề nghị: *Rà soát quy hoạch, chuyển đổi đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất tại thôn Nà Ráo, để nhân dân có đất sản xuất.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình tại Văn bản số 442/SNN-KL ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (*ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*), khu vực cử tri đề nghị rà soát đất rừng sản xuất để giao cho các hộ gia đình tại thôn Nà Ráo để phát triển sản xuất thuộc các khoảnh 213A, 235B2, 235A2, 252, có tổng diện tích là 400,40 ha, chức năng sản xuất, do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Trong đó: Đất trồng 48,63 ha; rừng trồng 16,08 ha (rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách 0,5 ha; rừng trồng do dân tự bỏ vốn

15,58 ha); rừng tự nhiên 335,69 ha trong năm 2020 các hộ gia đình được UBND xã Khuôn Hà chi trả tiền khoán bảo vệ rừng với số tiền 400.000đồng/ha theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.

Đối với diện tích 0,5 ha rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất tại Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 13/12/2018. Đối với diện tích 64,21 ha (15,58 ha rừng trồng do dân tự bỏ vốn trên đất chưa giao, hiện do Ủy ban nhân dân xã quản lý; 48,63 ha đất trống), đề nghị Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà rà soát, thống kê, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình xem xét trình cấp có thẩm quyền giao đất theo đúng quy định của Luật đất đai. Đối với diện tích 335,69 ha rừng tự nhiên sản xuất, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà tiếp tục triển khai thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1152/BNN-TCLN ngày 26/02/2021.

(2) Cử tri xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương đề nghị: Nhà nước giao cho nhân dân khoán nuôi, bảo vệ phần diện tích rừng chưa giao tại thôn Cao Ngõi, xã Đông Lợi.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 449/SNN-KL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Thực hiện chủ trương, chính sách giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020. Từ năm 2017 đến năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Đông Lợi đã giao khoán 184,8 ha/239,95 ha rừng cho 09 hộ gia đình trú tại thôn Cao Ngõi quản lý và bảo vệ, diện tích còn lại 54,87 ha chưa được giao khoán bảo vệ mà do Ủy ban nhân dân xã Đông Lợi quản lý (do nguồn kinh phí Trung ương phân bổ hàng năm cho tỉnh không đáp ứng được đủ nhu cầu hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP, nên một số diện tích chưa có kinh phí để giao khoán).

(3) Cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang đề nghị: Đầu tư xây dựng đập Nà Khá phục vụ sản xuất cho nhân dân xóm Ngâm Bá 2 thôn Thôm Luông.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang tại Văn bản số 462/SNN-TL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Tại thời điểm kiểm tra công trình đầu mối đã bị cuốn trôi hoàn toàn, không đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất cho khoảng 2,0ha diện tích lúa thuộc cánh đồng Nà Khá. Sau khi xem xét, thấy rằng ý kiến kiến nghị của cử tri xã Thượng Nông là chính đáng. Để việc cấp nước ổn định phục

vụ sản xuất cho nhân dân khu vực cánh đồng Nà Khá, xóm Ngâm Bá 2, thôn Thôm Luông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

+ Trước mắt: Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thượng Nông chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 và huy động nguồn lực của nhân dân thôn Thôm Luông tạm thời khắc phục công trình đầu mối để dẫn nước vào kênh cấp nước phục vụ sản xuất cho nhân dân.

+ Về lâu dài: Giao Ban quản lý khai thác CTTL Tuyên Quang tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình, xác định quy mô đầu tư, khái toán kinh phí đầu tư, phối hợp với UBND các huyện, thành phố sắp xếp thứ tự ưu tiên lập kế hoạch tu sửa, nâng cấp trong thời gian tới bằng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch để đầu tư xây dựng.

(4) Cử tri xã Sinh Long, huyện Na Hang đề nghị: *Đầu tư kinh phí xây dựng kênh mương từ khu Lũng Mò về thôn Phiêng Ten để phục vụ sản xuất.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Sinh Long, huyện Na Hang tại Văn bản số 472/SNN-TL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Thôn Phiêng Ten, xã Sinh Long có khoảng 6,0ha đất lúa 01 vụ và 18,6ha đất trồng rau màu nhưng không có hệ thống công trình thủy lợi để chủ động cấp nước phục vụ sản xuất. Để khắc phục tình trạng trên UBND xã Sinh Long đã huy động nhân dân tự đào mương đất lấy nước từ khe núi khu Lũng Mò thôn Phiêng Ten đến khu tưới có chiều dài khoảng 2,0km, lưu lượng nguồn nước khoảng 10 lít/s. Tuy nhiên, do nguồn nước lấy từ khe núi đi qua địa hình đồi núi có cấu trúc địa chất phức tạp dẫn đến thường xuyên bị vùi lấp, bồi lắng và tổn thất lượng nước lớn không đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất.

Để đảm bảo cấp nước ổn định phục vụ sản xuất cho nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Sinh Long, huyện Na Hang cụ thể như sau:

+ Trước mắt: Tiếp tục huy động nhân dân thường xuyên tổ chức nạo vét, phát dọn khơi thông dòng chảy của tuyến mương đất hiện nay để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất.

+ Về lâu dài: Tổ chức kiểm tra, khảo sát đo đạc toàn bộ tuyến kênh, đối với các đoạn kênh có đủ nguồn nước phục vụ tưới, đủ điều kiện để lắp đặt bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân xã Sinh Long tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân huyện Na Hang tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch. Đối với các đoạn kênh không thể lắp đặt bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn đề nghị xác định rõ quy mô xây dựng và ước tổng kinh phí đầu tư, lập văn

bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Na Hang đề xuất đưa vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

(5) Cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn đề nghị: *Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi cấp nước cho xú đồng Nà Lùng và Nà Tang, đảm bảo cấp đủ nước để nhân dân sản xuất nông nghiệp.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 466/SNN-TL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình thủy lợi Nà Tang là cần thiết vì vậy công trình đã được đưa vào danh mục công trình dự kiến đầu tư sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND, ngày 08/3/2017. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi lập văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn đưa công trình vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

(6) Cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn đề nghị: *Đầu tư xây dựng đập thủy lợi Ngòi Tỉu, thôn Làng Đung.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Công Đa, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 465/SNN-TL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Công trình thủy lợi Ngòi Tỉu, thôn Làng Đung chưa nằm trong danh mục các công trình thủy lợi dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế việc đề nghị xây dựng công trình thủy lợi Ngòi Tỉu để cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ở thôn Làng Đung của cử tri xã Công Đa là chính đáng. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Công Đa tổ chức kiểm tra hiện trạng khu vực dự kiến xây dựng công trình, xác định rõ nhu cầu tưới, các hạng mục cần đầu tư và ước tổng kinh phí đầu tư, lập văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn đưa công trình vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025.

(7) Cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa đề nghị: *Xây dựng kè suối ở xã Tri Phú (khoảng 2 km) để bảo vệ đất nông nghiệp cho các hộ gia đình trong xã.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 451/SNN-TL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 đã sắp xếp

thứ tự ưu tiên đầu tư và quy hoạch công trình Kè suối Cỏ Linh, xã Tri Phú trong giai đoạn năm 2026-2035 với tổng chiều dài 1,5 km qua các thôn: Lang Đén, Nà Lai, Lăng Quảng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa như sau: Tổ chức thực hiện kiểm tra, lựa chọn vị trí sạt lở nguy hiểm (*đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản, đất sản xuất của người dân...*) cần thiết phải đầu tư xây dựng công trình cấp bách, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa xem xét ưu tiên đưa vào kế hoạch đầu tư công theo quy định.

(8) Cử tri xã Minh Hương, huyện Hàm Yên đề nghị: *Đầu tư xây dựng kè suối trên địa bàn xã Minh Hương.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Minh Hương, huyện Hàm Yên tại Văn bản số 514/SNN-TL ngày 31/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 đã sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư và quy hoạch công trình Kè suối thuộc địa bàn xã Minh Hương trong giai đoạn năm 2021- 2025 với tổng chiều dài 3,65 km. Với điều kiện là một tỉnh miền núi còn rất nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình khắc phục sạt lở rất hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư là rất lớn, nên chưa bố trí được vốn đầu tư xây dựng.

(9) Cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn đề nghị: *Xây dựng công trình kè bờ suối đoạn từ đập thủy lợi thôn Coóc đến cửa sông Phó Đáy, đảm bảo ngăn chặn tình trạng sạt lở đất sản xuất của nhân dân, đặc biệt là trong mùa mưa lũ.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 466/SNN-TL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Các khu vực sạt lở trên suối Chương tại các thôn Toòng, Nà Mộ, Coóc khu vực từ đập thủy lợi thôn Coóc đến hợp lưu sông Phó Đáy thuộc xã Hùng Lợi đều đã có trong danh mục đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, trong đó: Khu vực sạt lở từ thôn Toòng đến thôn Coóc (*bao gồm cả thôn Nà Mộ*) được quy hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 với chiều dài kè dự kiến xây dựng 600m. Khu vực sạt lở thôn Coóc được quy hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2026-2035 với chiều dài kè dự kiến xây dựng 200m.

Do nguồn lực của tỉnh rất hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư các công trình kè chống sạt lở là rất lớn. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi căn cứ Quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức kiểm tra lựa chọn các vị trí có nguy cơ sạt lở nguy hiểm, cấp bách cần ưu tiên đầu tư lập văn bản đề

ngợi Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn đưa công trình vào danh mục đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025.

(10) Cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang đề nghị: *Khẩn trương cấp kinh phí xây kè chống sạt lở bờ suối để đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn xã.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang tại Văn bản số 462/SNN-TL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Suối Bản Mù chảy qua các thôn Nà Tà, thôn Đồng Đa trên địa bàn xã Thượng Nông, trong những năm gần đây do ảnh hưởng các đợt mưa lũ, lũ quét đã gây ra hiện tượng sạt lở một số vị trí dọc bờ suối gây mất đất sản xuất nông nghiệp của người dân dọc theo bờ suối. Việc đề nghị đầu tư xây dựng công trình kè bờ suối Bản Mù để bảo vệ diện tích đất sản xuất, ao nuôi cá, nhà ở của nhân dân tại các thôn Nà Tà, Đồng Đa là cần thiết, phù hợp với danh mục đầu tư công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển Thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, cụ thể: “*Kè suối Bản Mù, xã Thượng Nông được quy hoạch đầu tư xây dựng kè đã xây, kè bê tông trong giai đoạn 2026-2035 với tổng chiều dài 2,0 km*”. Tuy nhiên, do nguồn lực của tỉnh rất hạn chế, nên chưa bố trí được vốn đầu tư xây dựng kè suối Bản Mù.

(11) Cử tri xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn đề nghị: *Cơ quan chuyên môn rà soát toàn bộ hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã, đầu tư xây dựng mới và sửa chữa các công trình đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất của nhân dân (hiện nay các công trình thủy lợi như: đập Đồng Chử, đập Bà Tít, đập Đồng Lâu, trạm bơm thôn An Lạc, trạm bơm thôn Đô Thượng 2... đều đã xuống cấp không đảm bảo điều kiện phục vụ sản xuất của nhân dân).*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 464/SNN-TL ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Hiện nay, trên địa bàn xã Xuân Vân có 69 công trình thủy lợi đang cung cấp nước phục vụ tưới cho 136,767 ha lúa 02 vụ và cấp nước phục vụ 0,271ha nuôi thủy sản, bao gồm: 03 hồ chứa (*Khuôn Giáng, Bắc Cây, Lương Trung*), 08 đập xây (*Gò mè, Cây Đa, Đồng Mè, Ông Lý, Đồng Đình, Cây Vông, Cây Si, Cây Ngõa*), 02 trạm bơm điện (*Đồng Quái, An Lạc*), 08 đập rọ thép (*Cây Nâm, Đồng Chử, Đồng Lâu, Đồng Mo, Đồng Bả, Mạ Non, Cây Thổ, Phai Đá*) và 48 phai tạm.

Theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 xã Xuân Vân có 32 công trình thủy lợi được quy hoạch sửa chữa, nâng cấp và làm mới, cụ thể:

+ Giai đoạn 2016-2020: Quy hoạch ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp 07 công trình thủy lợi (*hồ Khuôn Giáng; hồ Lương Trung; trạm bơm An Lạc; đập xây Cây Ngõa; đập rọ thép Cây Thổ và Phai Đá; phai tạm Góc Lát*).

+ Giai đoạn 2021-2025: Quy hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp 07 công trình thủy lợi (*đập xây Ông Lý; hồ chứa Bắc Cáy và các phai tạm Đồng Thanh, Tay Chua, Ông Ngừ, Phai Quan, Cây Sáu*).

+ Giai đoạn 2026-2035: Quy hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp 18 công trình thủy lợi (*các đập xây Đồng Đình, Cây Si, Cây Vông, Cây Đa; Đập rọ thép Đồng Bả, Đồng Lâu, Mạ Non và các công trình tạm: Cây Hồng, Đồng Trùng, Ông Trường, Cây Xi, Đồng Bậy, Đồng Cọ, Ao Thiều, Cây Trám, Ông Thịnh, Đồng Độc, Đồng Bậy*).

+ Do nguồn kinh phí của Trung ương và của tỉnh bố trí để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình Thủy lợi theo Quy hoạch đã được phê duyệt còn rất hạn chế, mới chỉ đáp ứng được một phần cho ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp những công trình thủy lợi thiết yếu, cấp bách trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo an toàn công trình trong quản lý và cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp nên đến nay 07 công trình của xã Xuân Vân chưa được bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư sửa chữa nâng cấp trong giai đoạn 2016 - 2020.

(12) Cử tri xã Tân Trào, huyện Sơn Dương đề nghị: *Xem xét, giúp đỡ người dân thôn Vĩnh Tân đăng ký thương hiệu làng nghề chè Vĩnh Tân để tăng giá trị sản phẩm chè địa phương. Hiện người dân gặp khó khăn trong quá trình đăng ký thương hiệu do trùng tên với Hợp tác xã chè Vĩnh Tân, tuy nhiên Hợp tác xã không phải của người dân bản địa.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Tân Trào, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 430/SNN-PTNT ngày 22/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Làng nghề chè thôn Vĩnh Tân, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương được công nhận tại Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Tổng số hộ tham gia làm nghề là 102/107 hộ, chiếm 95% số hộ trong thôn. Đạt các tiêu chí làng nghề theo quy định tại Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Ngày 01/12/2015, Hợp tác xã sản xuất chè Vĩnh Tân được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255260, tên nhãn hiệu là “**VĨNH TÂN**” theo Quyết định số 76005/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, loại nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể không bảo hộ riêng.

(13)+(14)+(15) Cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang đề nghị: *(1) Đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt cho nhân dân thôn Thôm Luông; (2) Đầu tư nâng cấp công trình nước sinh hoạt của thôn Đổng Đa 2 hiện đã xuống cấp, không bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân; (3) Đầu tư xây dựng*

công trình nước sinh hoạt cho Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở, Tiểu học đang xây dựng tại khu Nà Măn và các hộ dân đang sinh sống tại đây.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Thượng Nông, huyện Na Hang tại Văn bản số 366/SNN-PTNT ngày 15/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Công trình Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Thượng Nông, huyện Na Hang đã được đề xuất đầu tư thuộc danh mục công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng trong “*Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035*” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn đầu tư nên đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai đầu tư xây dựng.

(16) Cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn đề nghị: *Đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung cho thôn Phan.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn tại Văn bản số 368/SNN-TTN ngày 15/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Kiến nghị của cử tri xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn đề nghị về việc đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung cho thôn Phan là hoàn toàn chính đáng. Để thực hiện đầu tư công trình cấp nước sạch tập trung cho thôn Phan theo kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn khảo sát nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn thôn Phan, dự kiến quy mô xây dựng, tổng hợp báo cáo UBND huyện Yên Sơn xin chủ trương đầu tư xây dựng công trình; UBND huyện Yên Sơn xem xét sự cần thiết, xác định quy mô đầu tư, khái toán kinh phí, lập báo cáo đề xuất xin chủ trương đầu tư trình UBND tỉnh theo quy định của Luật đầu tư công.

(17) Cử tri xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình đề nghị: *Đầu tư mở rộng thêm dung tích lòng hồ Khuổi Luông tại thôn Nà Vàng để tăng thêm lưu lượng trữ nước nhằm đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất cho nhân dân.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình tại Văn bản số 550/SNN-BQLTL ngày 05/4/2021.

- Kết quả giải quyết: Hiện nay, hồ Khuổi Luông đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất điều chỉnh, bổ sung vào Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Tuyên Quang (tại Văn bản số 9275/BNN-TCTL ngày 30/12/2020 về việc bổ sung danh mục các hồ chứa thuộc Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Tuyên Quang). Hiện nay, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (Chủ đầu tư xây dựng công trình) đang triển khai các bước đầu tư theo quy định. Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà có văn bản kiến nghị với Chủ đầu tư xây dựng công trình xem xét, bổ sung nội dung nạo vét lòng hồ Khuổi Luông vào chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

(18) Cử tri xã Minh Hương, huyện Hàm Yên đề nghị: *Tu sửa hoặc xây dựng mới tuyến mương trung thủy nông, phai Vàng Cáp, phai Cây Xi thôn Cây Đa đã xuống cấp, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất cho nhân dân.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Minh Hương, huyện Hàm Yên tại Văn bản số 476/SNN-BQLTL ngày 25/3/2021.

- Kết quả giải quyết:

+ Công trình thủy lợi Vàng Cáp, xã Minh Hương có hệ thống kênh tưới dài 4.270m (gồm 3.754m kênh kiên cố và 516m kênh đất); qua kiểm tra cho thấy trên tuyến kênh chính tại cánh đồng Thôn 8 Minh Tiến có một số vị trí bị rò rỉ, hư hỏng nhỏ nhưng đã được sửa chữa, khắc phục, hiện nay hệ thống kênh tưới của công trình đang hoạt động bình thường, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất cho nhân dân.

+ Công trình thủy lợi Cây Xi, xã Minh Hương có nhiệm vụ cấp nước tưới cho 62,74ha/năm diện tích lúa, rau màu và nuôi trồng thủy sản; qua kiểm tra cho thấy trên tuyến kênh chính tại vị trí tiếp giáp nhà văn hóa thôn Cây Đa có khoảng 260m kênh xây bằng đá hộc, mặt cắt 60x50cm đã bị hư hỏng, xuống cấp, nhiều vị trí bị rò rỉ và thủng cục bộ, gây thất thoát nước. Ước kinh phí sửa chữa, khắc phục khoảng 70 triệu đồng. Để đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất của nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Minh Hương chỉ đạo Ban quản lý công trình thủy lợi xã Minh Hương chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 để sửa chữa, khắc phục bằng cách trát thành kênh, láng đáy kênh, xây lại đối với một số đoạn kênh bị rò rỉ, thất thoát nước lớn.

(19) Cử tri phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang đề nghị: *UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết việc bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ dân tổ dân phố 2 (tổ 22 cũ) phường Hưng Thành khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng Công trình kè bảo vệ bờ Sông Lô đoạn CD (từ cọc CD16 đến cọc CDHL); đoạn AB (từ cọc H1+43,52 đến H32A); đoạn CD phía bờ phải và đoạn bãi Tình Húc (giai đoạn 3) tại phường Hưng Thành (đoạn từ cọc CDK8+19 đến cọc CD38+17,2) được triển khai thực hiện từ năm 2007, năm 2016 công trình đã đưa vào sử dụng.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 474/SNN-KH ngày 24/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Đối với kiến nghị xem xét giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ dân tổ dân phố 2, phường Hưng Thành thuộc diện tích nằm ở rệ sông (mái bờ sông), đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, xác minh theo hướng dẫn tại điểm c khoản 6.2 mục 6 Văn bản số 1093/TNMT-CCĐĐ ngày 01/9/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải quyết vướng mắc bồi thường giải phóng mặt bằng kè sông Lô (đoạn qua thành phố Tuyên Quang), nếu có trường hợp nào đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân thành

phổ chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang) lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định. Nếu không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trả lời bằng văn bản cho các hộ dân tổ dân phố 2 (tổ 22 cũ) phường Hưng Thành.

(20) Cử tri phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang: *Tỉnh có ý kiến chỉ đạo Chủ đầu tư công trình kè Sông Lô thực hiện cam kết sửa chữa đường cho nhân dân.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang tại Văn bản số 513/SNN-KH ngày 31/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Kiến nghị của cử tri có liên quan đến công trình kè bảo vệ sông Lô đoạn qua thành phố Tuyên Quang do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, từ ngày 01/3/2017 bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư; công trình được bắt đầu xây dựng từ đầu năm 2015, quá trình thi công công trình có bị hư hỏng cục bộ đoạn đường từ ngã ba Hồng Châu đến đình Phú Hưng thuộc tổ 21 + 22 (nay là tổ 2), phường Hưng Thành, cuối năm 2015 Chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị thi công sửa chữa, khắc phục tạm thời các vị trí hư hỏng cục bộ làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của nhân dân. Hiện nay, công trình kè đang bị hư hỏng, sạt lở khu vực đình Phú Hưng cần được đơn vị bảo hiểm công trình khắc phục, nhưng chưa giải quyết xong tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm, do đó chưa khắc phục được triệt để đoạn đường bị hư hỏng.

(21) Cử tri xã Tân Trào, huyện Sơn Dương đề nghị: *Tỉnh kiến nghị với Trung ương nghiên cứu ban hành nghị định mới hoặc ban hành hướng dẫn tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.*

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời kiến nghị của cử tri xã Tân Trào, huyện Sơn Dương tại Văn bản số 448/SNN-KL ngày 23/3/2021.

- Kết quả giải quyết: Ngày 05/8/2021 a Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 84/NQ-CP. Trong khi chờ hướng dẫn thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Trào tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.